

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 16 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18 /3/2019.

V/v: “Ly hôn”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Chiên

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Q Minh.

2. Bà Vũ Hồng Tiến.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh: Bà Nguyễn Phương Huyền - chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 40/2018/TLST- HNGĐ ngày 07/12/2018, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2019/QĐXX - ST ngày 19/02/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/QĐS-ST ngày 06/3/2019. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Thanh Q - Sinh: 1963

Nơi cư trú: Tổ 4, khu 7, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Chị Lê Thị Hồng - Sinh: 1966

Nơi cư trú: Tổ 4, khu 7, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn ngày 29/10/2018, bản tự khai ngày 18/12/2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Vũ Thanh Q trình bày: Giữa nguyên đơn và bị đơn là chị Lê Thị H chung sống vợ H có đăng ký kết hôn năm 1985, đăng ký kết hôn tại UBND phường Hà Phong, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, đăng ký kết hôn tự nguyện. Quá trình do chuyển đổi nơi ở nên Giấy đăng ký kết hôn đã bị thất lạc nên không cung cấp tại Tòa án khi giải quyết ly hôn được. Trước khi đăng ký kết hôn chị H và Tôi (Q) chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến đánh chửi nhau. Do mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến sống ly thân từ tháng 12 năm 2017 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay Tôi (Q) thấy tình cảm không còn, xin được ly hôn chị H.

- Về con: Vợ chồng sinh được 02 con chung là Vũ Hoài N - sinh: 19/10/1986 và Vũ Thị Nam P - sinh: 05/5/2002. Nếu ly hôn, con chung Vũ Hoài N đã đến tuổi thành niên và phát triển bình thường. Còn con chung Vũ Thị Nam P, Tôi (Q) xin được nuôi con. Không yêu cầu chị Lê Thị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và nợ: Tôi (Q) không yêu cầu giải quyết tài sản chung. Cuộc sống chung vợ chồng không có khoản nợ chung nào của Nhà nước cũng như tư nhân. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là chị Lê Thị H đã được Tòa án triệu tập ngày 17/12/2018 và ngày 26/12/2018, nhưng chị H vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, quan điểm trình bày của đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hôn nhân giữa anh Vũ Thanh Q và chị Lê Thị H trên cơ sở tự nguyện, anh Q khai có đăng ký kết hôn năm 1985 nhưng bị mất Giấy kết hôn. Xét hôn nhân của vợ chồng anh Q và chị H không chứng minh được việc kết hôn, nhưng anh chị chung sống với nhau từ năm 1985, nên được coi là hôn nhân thực tế, được pháp luật bảo vệ. Anh Q xác nhận cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến xô xát đánh chửi nhau. Do mâu thuẫn nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 12 năm 2017 đến nay không quan tâm đến nhau.

Ngày 07/01/2019, Tòa án nhân dân thành phố H có điều tra xác minh ở địa phương nơi anh Q và chị H đã chung sống, đại diện tổ dân cung cấp là hiện nay anh Q và chị H sống tại tổ dân có hộ khẩu thường trú. Về mâu thuẫn vợ chồng do chị hồng làm ăn dẫn đến nợ, nhiều người ngoài xã hội đến đòi nợ, chị hồng đi vay với lãi suất cao, anh Q không nhất trí nên vợ chồng xô xát cãi vã. Tổ dân cung cấp để Tòa án biết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng chị H không có mặt tại Tòa án để có quan điểm về việc anh Q xin ly hôn chị. Việc này chứng minh chị Hồng để mặc anh Q, không quan tâm đến việc anh Q xin ly hôn, không quan tâm đến hạnh phúc vợ chồng.

Từ những phân tích trên, thấy tình cảm anh Vũ Thanh Q và chị Lê Thị Hồng mâu thuẫn không ai quan tâm đến ai, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Vũ Thanh Q là cần thiết.

[2] Về con: Chị Lê Thị H và anh Vũ Thanh Q sinh được 02 con chung là Vũ Hoài N - sinh: 19/10/1986 và Vũ Thị Nam P - sinh: 05/5/2002. Xét con chung Vũ Hoài N đã đến tuổi thành niên và phát triển bình thường, nên không giải quyết. Còn con chung Vũ Thị Nam P thì anh Vũ Thanh Q có nguyện vọng xin được nuôi và không yêu cầu chị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Thấy việc anh Q yêu cầu phù hợp với nguyện vọng của con Vũ Thị Nam P, nên chấp nhận.

[3] Về tài sản và nợ: Anh Q không yêu cầu giải quyết tài sản chung, không có khoản nợ chung nào của Nhà nước cũng như tư nhân. Nên không đề cập.

[4] Về án phí: Anh Vũ Thanh Q chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; khoản 4, Điều 147; khoản 3, Điều 228; khoản 1, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Vũ Thanh Q.

Anh Vũ Thanh Q được ly hôn chị Lê Thị H.

2. Về con: Giao con chung Vũ Thị Nam P - sinh: 05/5/2002 cho anh Vũ Thanh Q trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không đề cập.

4. Về tài sản và nợ: Không đề cập.

5. Về án phí: Anh Vũ Thanh Q chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm (anh Q đã nộp tạm ứng án phí ly hôn tại biên lai số: 0000391 ngày 03/12/2018, tại chi cục thi hành án dân sự thành phố H, nay chuyển thành án phí ly hôn chính thức).

Án xử công khai, có mặt anh Q, vắng chị H. Báo quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, anh Q kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị H kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.H
- Tòa án nhân dân Tỉnh Q.N;
- THA TP.H;
- Các đương sự;
- UBND phường H;
- Lưu hồ sơ + VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Chiên